

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3468**/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **18** tháng **4** năm **2014**

CÔNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**CÔNG VĂN BẢN**

V Số: **4.84**

Ngày **23** tháng **4** năm **2014**

Ưu hồ sơ: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện

**Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 7040/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Công Thương giai đoạn 2011-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Phát triển nguồn nhân lực,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Công Thương giai đoạn 2011 - 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Phát triển nguồn nhân lực, Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ, và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, GD&ĐT, LĐT&XH;
- Các Thủ trưởng;
- Website Bộ Công Thương; ✓
- Lưu: VT, PTNNL (2).



**BỘ TRƯỞNG**

**Vũ Huy Hoàng**



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC**  
**NGÀNH CÔNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Mục đích**

- Làm rõ vai trò và tăng cường tính chủ động của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương trong việc thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch thông qua việc chủ trì các hoạt động cụ thể, hướng dẫn, hỗ trợ, theo dõi các cơ sở đào tạo của Bộ trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch; tuyên truyền, phổ biến và thu hút sự tham gia tích cực của các cơ sở đào tạo thực hiện Quy hoạch;

- Huy động sự tham gia của các Tập đoàn, Tổng Công ty và các địa phương vào quá trình thực hiện Quy hoạch; đáp ứng tốt nhất nhu cầu nhân lực của các Tập đoàn, Tổng Công ty và các địa phương;

- Căn cứ vào các mục tiêu và tiến độ thực hiện Quy hoạch đến năm 2013, cụ thể hóa các mục tiêu của Quy hoạch cho giai đoạn 2014 - 2020 để xây dựng lộ trình thực hiện;

- Xác định, phân loại các hoạt động ưu tiên; những đề án, dự án và chương trình hành động cụ thể, khả thi; phân công các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án và chương trình hành động; xác định tiến độ thực hiện các hoạt động nhằm thực hiện hiệu quả Quy hoạch.

**2. Yêu cầu**

- Hướng các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tiến tới đáp ứng khoảng 50% nhu cầu về số lượng nhân lực được đào tạo cho ngành Công Thương thông qua việc điều chỉnh các chiến lược và quy hoạch phát triển của các cơ sở đào tạo đến năm 2020;

- Hướng các cơ sở đào tạo tiến tới đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cụ thể của các ngành, địa phương về số lượng và chất lượng thông qua tăng cường liên kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp và địa phương để nắm bắt nhu cầu và xây dựng các mô hình đào tạo mới chất lượng cao;

- Hướng tới đáp ứng chất lượng đào tạo theo tiêu chí quốc gia và khu vực thông qua các biện pháp tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giảng viên, giảng viên.

**3. Nội dung**

**3.1 Nhóm hoạt động có tính chất thường xuyên hàng năm**

- Hoạt động 1.1: Đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả hoạt động đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.

- Hoạt động 1.2: Đẩy mạnh và tăng cường hoạt động đầu tư cho các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Công Thương.

### **3.2 Nhóm hoạt động liên quan đến các đề án, chương trình hiện hành**

- Hoạt động 2.1: Tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo.

- Hoạt động 2.2: Tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về dạy nghề, đào tạo lao động nông thôn.

- Hoạt động 2.3: Tham gia thực hiện Các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, môi trường và tiết kiệm năng lượng.

- Hoạt động 2.4: Tham gia thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

### **3.3 Nhóm hoạt động trọng tâm**

a) Hoạt động 3.1: Tổ chức, sắp xếp mạng lưới các trường thuộc Bộ Công Thương.

b) Hoạt động 3.2: Hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện điều chỉnh chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển của các trường cho giai đoạn đến 2020.

c) Hoạt động 3.3: Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương cho giai đoạn 2015 – 2020.

d) Hoạt động 3.4: Xây dựng các mô hình mới về đào tạo, dạy nghề; thí điểm và phổ biến các mô hình giáo dục, đào tạo phù hợp với từng nhóm trường. Bao gồm 12 hoạt động:

- Hoạt động 3.4.1: Mô hình Đại học trọng điểm ngành Công Thương.

- Hoạt động 3.4.2: Thí điểm mô hình trường Cao đẳng đào tạo kỹ sư ứng dụng (Mô hình KOSEN - Nhật bản).

- Hoạt động 3.4.3: Áp dụng mô hình đào tạo kỹ sư thực hành (KOSEN) trong ngành Công Thương.

- Hoạt động 3.4.4: Mô hình trường dạy nghề chất lượng cao cung cấp nhân lực cho các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.

- Hoạt động 3.4.5: Mô hình liên kết đào tạo với nước ngoài.

- Hoạt động 3.4.6: Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, dạy nghề và quản lý đào tạo dạy nghề.

- Hoạt động 3.4.7: Mô hình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành và đào tạo kỹ thuật bằng ngoại ngữ.

- Hoạt động 3.4.8: Mô hình đào tạo gắn với nhu cầu của các Tập đoàn và địa phương.

- Hoạt động 3.4.9: Mô hình trường đào tạo trực thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty.

- Hoạt động 3.4.10: Đào tạo nhân lực cho Nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của Việt Nam.

- Hoạt động 3.4.11: Đào tạo nhân lực cho khu kinh tế Vũng Áng theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Hoạt động 3.4.12: Thành lập Trung tâm đào tạo chuyên gia và đánh giá tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

đ) Hoạt động 3.5: Đẩy mạnh công tác dự báo, thống kê, trao đổi thông tin và phát triển nguồn nhân lực thông qua xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và trang web. Hai hoạt động chính gồm:

- Hoạt động 3.5.1: Xây dựng cơ sở dữ liệu và thống kê nhân lực ngành Công Thương.

- Hoạt động 3.5.2: Xây dựng và duy trì trang web nhân lực ngành Công Thương.

e) Hoạt động 3.6: Đẩy mạnh công tác tham mưu và xây dựng, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Gồm 3 hoạt động:

- Hoạt động 3.6.1: Đề xuất cơ chế đặc thù cho các cơ sở đào tạo ngành Công Thương.

- Hoạt động 3.6.2: Xây dựng và trình Chính phủ Đề án Trường trọng điểm ngành Công Thương.

- Hoạt động 3.6.3: Xây dựng các Đề án trình Chính phủ về phát triển nhân lực ngành Công Thương đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

f) Hoạt động 3.7: Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề.

Khung kế hoạch hành động trong đó nêu chi tiết đơn vị chủ trì, phối hợp, nội dung, lộ trình thực hiện và dự kiến nguồn kinh phí được nêu tại Phụ Lục 1 của Kế hoạch hành động.

#### **4. Các đề án, dự án ưu tiên**

Danh mục các đề án, dự án ưu tiên, đơn vị chủ trì, phối hợp và thời điểm báo cáo được nêu tại Phụ lục 2 của Kế hoạch hành động.

#### **5. Các chương trình ưu tiên**

Danh mục các chương trình ưu tiên, đơn vị chủ trì, phối hợp và lộ trình thực hiện được nêu tại Phụ lục 3 của Kế hoạch hành động.

#### **6. Tổ chức thực hiện**

6.1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác thuộc lĩnh vực được giao, bảo đảm đúng tiến độ và chất lượng.



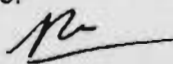
6.2. Vụ Phát triển nguồn nhân lực có trách nhiệm làm đầu mối tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch hành động. Các đơn vị có nhiệm vụ được giao phối hợp với Vụ Phát triển nguồn nhân lực thực hiện báo cáo theo định kỳ.

6.3. Văn phòng Bộ, các Vụ Tài chính, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan khác có trách nhiệm tổng hợp, cân đối và giao các nguồn kinh phí phù hợp với các quy định được giao để thực hiện Kế hoạch hành động.

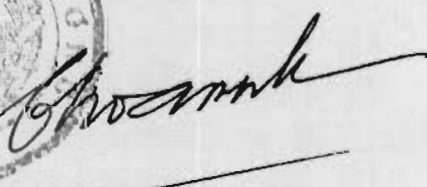
Vụ Kế hoạch có trách nhiệm tổng hợp, cân đối, phân bổ nguồn kinh phí để thực hiện hoạt động điều chỉnh Quy hoạch.

6.4. Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ có trách nhiệm chủ động trong huy động nguồn lực để thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động.

6.5. Các sở công thương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty thuộc Bộ có trách nhiệm hỗ trợ các cơ sở đào tạo thuộc Bộ xác định nhu cầu và thực hiện liên kết đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế.



**BỘ TRƯỞNG**



**Vũ Huy Hoàng**

Phụ lục I

**KHUNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3 4 6 8** /QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	HOẠT ĐỘNG	Đơn vị chủ trì, phối hợp	NỘI DUNG	Lộ trình thực hiện	DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ
<b>1</b>	<b>Hoạt động thường xuyên</b>				
1.1	Đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Công Thương ở TW và ĐP	Vụ PTNNL, Vụ TCCB, Các Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khảo sát định kỳ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, hàng năm và định kỳ; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, hiệu quả</li> <li>- Tranh thủ các chương trình hợp tác quốc tế cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức Ngành</li> <li>- Rà soát các danh mục dự án đầu tư nguồn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2014-2015;</li> <li>- Xây dựng quy hoạch đầu tư tổng thể giai đoạn 2015-2020;</li> <li>- Đẩy mạnh công tác giám sát thực hiện đầu tư</li> </ul>	2013-2020	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, vốn tự có của các đơn vị sự nghiệp công lập
1.2	Tăng cường và đẩy mạnh hoạt động quản lý đầu tư hàng năm cho các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Công Thương	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ		2013-2020	Kinh phí đầu tư phát triển, ODA, xã hội hóa
<b>2</b>	<b>Hoạt động thuộc các đề án, chương trình hiện hành của Chính phủ</b>	Vụ PTNNL các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hướng dẫn, hỗ trợ các trường tiếp cận, tham gia chương trình, đề án		
2.1	Tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo	Các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ	Nâng cao năng lực về đào tạo ngoại ngữ	2013-2020	NSNN
2.2	Tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về dạy nghề, đào tạo lao động nông thôn	Các trường dạy nghề, các Tập đoàn, Tổng Công ty thuộc Bộ	Xây dựng ngành nghề trọng điểm; đào tạo nghề nông thôn; nâng cao năng lực kỹ năng nghề	2010-2020	NSNN

2.3	Tham gia thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, môi trường và năng lượng	Vụ PTNNL, Vụ KHCHN, Các cơ sở đào tạo	Nâng cao năng lực về nghiên cứu khoa học công nghệ, đào tạo sau đại học	2013-2020	NSNN
2.4	Tham gia thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực các DN vừa và nhỏ	Vụ PTNNL, Cục CN DP, Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ	Đào tạo về khởi nghiệp Đào tạo về quản trị doanh nghiệp	2013-2020	NSNN hỗ trợ, kinh phí đóng góp từ các DN và nguồn hợp pháp khác
3	<b>Các hoạt động trọng tâm</b>				
3.1	Tổ chức, sắp xếp mạng lưới các trường thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2012 – 2020	Vụ PTNNL, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các cơ sở đào tạo	- Rà soát, đánh giá hiện trạng ngành nghề đào tạo, quy mô và chất lượng đào tạo, đội ngũ giáo viên, giảng viên, và cơ sở vật chất của hệ thống các trường thuộc Bộ; - Sáp nhập một số trường trên cùng địa bàn và có cùng ngành nghề; - Nâng cấp một số trường	2013	NSNN, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.2	Hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện điều chỉnh chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển của các trường cho giai đoạn đến 2020	Vụ PTNNL, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các cơ sở đào tạo	Rà soát các Chiến lược phát triển, Quy hoạch phát triển của các trường; đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu và tình hình mới	2014-2015	NSNN, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.3	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương cho giai đoạn 2015-2020	Vụ PTNNL, Vụ Kế hoạch các đơn vị liên quan thuộc Bộ	- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch; - Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương cho giai đoạn 2015-2020	2014-2015	NSNN
3.4	Xây dựng các mô hình mới về đào tạo, dạy nghề; thí điểm và phổ biến các mô hình giáo dục, đào tạo phù hợp với từng nhóm trường	Vụ PTNNL, các cơ sở đào tạo, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	- Xây dựng các mô hình mới về đào tạo, dạy nghề - Tổ chức thí điểm tìm mô hình thích hợp và phổ biến	2013-2020	NSNN, vốn hỗ trợ từ nước ngoài, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo, xã hội hóa



3.4.1	Mô hình Đại học trọng điểm ngành Công Thương	Trường đại học CN Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tiêu chí trường trọng điểm ngành CT</li> <li>- Đề xuất cơ chế đặc thù cho Trường</li> </ul>	Năm 2013	Hỗ trợ từ NSNN, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.4.2	Thí điểm mô hình trường Cao đẳng đào tạo kỹ sư ứng dụng (mô hình KOSEN – Nhật bản)	Trường đại học CN Thành phố Hồ Chí Minh, Vụ PTNNL, JICA Nhật Bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mua sắm thiết bị đào tạo</li> <li>- Tổ chức đào tạo thí điểm, rút kinh nghiệm</li> <li>- Phổ biến nhân rộng mô hình</li> </ul>	2014-2017	ODA Nhật Bản, Đối ứng từ Ngân sách Nhà nước
3.4.3	Áp dụng mô hình đào tạo kỹ sư thực hành (KOSEN) trong ngành Công Thương	Vụ PTNNL, các cơ sở đào tạo, các đơn vị liên quan thuộc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phổ biến và nhân rộng mô hình trường đào tạo kỹ sư ứng dụng</li> </ul>	2014-2015	ODA Nhật Bản, Đối ứng từ Ngân sách Nhà nước
3.4.4	Mô hình trường dạy nghề chất lượng cao cho các DN nước ngoài tại VN	Trường Đại học CN Hà Nội	Xây dựng chương trình đào tạo; Đào tạo giảng viên; Phổ biến mô hình cho các trường dạy nghề	2013-2016	ODA Nhật Bản, Đối ứng từ Ngân sách Nhà nước
3.4.5	Mô hình liên kết đào tạo với nước ngoài	Vụ PTNNL, các cơ sở đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức khảo sát, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường thuộc Bộ và cơ sở đào tạo nước ngoài</li> <li>- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo với các ngành nghề được lựa chọn phù hợp</li> </ul>	2013-2020	NSNN hỗ trợ chi phí khảo sát, trao đổi kinh nghiệm, các chương trình hỗ trợ của các nhà tài trợ, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.4.6	Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, dạy nghề và quản lý đào tạo dạy nghề	Vụ PTNNL, Cục TMDT, các cơ sở DT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra khảo sát nhu cầu của các cơ sở đào tạo</li> <li>- Xây dựng và phổ biến mô hình ứng dụng phù hợp với các trường</li> </ul>	2014-2016	NSNN hỗ trợ một phần, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.4.7	Mô hình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành và đào tạo kỹ thuật bằng ngoại ngữ	Vụ PTNNL, Các Cơ sở DT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định chương trình phù hợp</li> <li>- Thí điểm tại 3-4 cơ sở đào tạo</li> <li>- Phổ biến rộng rãi sau khi có mô hình phù hợp</li> </ul>	2013-2020	Vốn hỗ trợ từ nước ngoài, vốn của các cơ sở đào tạo

3.4.8	Mô hình đào tạo gắn với nhu cầu của các Tập đoàn và địa phương	Các cơ sở đào tạo, các Tập đoàn, các Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định Tập đoàn và địa phương cho nhu cầu</li> <li>- Xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo</li> </ul>	2013-2020	Vốn của các Tập đoàn, địa phương, vốn của các cơ sở đào tạo
3.4.9	Mô hình trường đào tạo trực thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty	Các cơ sở đào tạo, các Tập đoàn, các Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát các mô hình hiện tại</li> <li>- Đề xuất cơ chế chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường đào tạo trực thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty</li> </ul>	2013-2015	Vốn của các Tập đoàn, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.4.10	Đào tạo nhân lực cho Nhà máy điện hạt nhân đầu tiên của VN	EVN		2013-2020	NSNN, Vốn DN
3.4.11	Đào tạo nhân lực cho khu kinh tế Vũng Áng theo chỉ đạo của Chính phủ	Vụ PTNNL		2013-2020	NSNN, Vốn DN
3.4.12	Thành lập Trung tâm đào tạo chuyên gia và đánh giá tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia	Trường DH Công nghiệp Hà Nội và DH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh.	Tổ chức khảo sát, xây dựng dự án trình phê duyệt	2013-2015	NSNN hỗ trợ một phần, nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở đào tạo
3.5	Đẩy mạnh công tác dự báo, thống kê, trao đổi thông tin về phát triển nguồn nhân lực thông qua xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và trang web	Vụ PTNNL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Công Thương</li> <li>- Xây dựng trang web về phát triển nhân lực ngành CT</li> <li>- Cập nhật cơ sở dữ liệu hàng năm</li> <li>- Duy trì trang web</li> </ul>	2014-2020	NSNN
3.5.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu và thống kê nhân lực ngành Công Thương	Vụ PTNNL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức điều tra về số lượng nhân lực được đào tạo trong các ngành nghề, lĩnh vực tại các cơ sở thuộc Bộ và ngoài Bộ Công Thương</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu để nhập và xử lý dữ liệu</li> </ul>	2014-2015	NSNN

3.5.2	Xây dựng và duy trì trang web về phát triển nhân lực ngành CT	Vụ PTNNL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trang web</li> <li>- Cập nhật thông tin, kết nối với các trường và các tổ chức, đơn vị tài trợ, các chương trình tài trợ trong lĩnh vực và có liên quan đến phát triển nguồn nhân lực</li> <li>- Xây dựng kênh thông báo từ Bộ CT đến các cơ sở đào tạo, cập nhật tin tức</li> </ul>	2013-2014	NSNN
3.6	Đẩy mạnh công tác tham mưu và xây dựng, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Vụ PTNNL, các đơn vị, tổ chức liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất cơ chế đặc thù cho các cơ sở đào tạo ngành Công Thương</li> <li>- Xây dựng và trình chính phủ Đề án Trường trọng điểm ngành Công Thương</li> <li>- Xây dựng Đề án chính phủ về phát triển nhân lực ngành công thương đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa và hội nhập kinh tế quốc tế</li> </ul>	2013-2015	NSNN, vốn hỗ trợ từ nước ngoài, xã hội hóa
3.6.1	Đề xuất cơ chế đặc thù cho các cơ sở đào tạo ngành Công Thương		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát các cơ chế chính sách liên quan đến phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề</li> <li>- Đề xuất các cơ chế chính sách cho các cơ sở đào tạo thuộc Bộ</li> <li>- Xây dựng các chương trình đề án CP cho lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngành CT</li> </ul>		NSNN
3.6.2	Xây dựng và trình Chính phủ Đề án Trường trọng điểm ngành Công Thương	Vụ PTNNL, Trường đại học CN Thành phố Hồ Chí Minh,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tiêu chí trường trọng điểm ngành CT</li> <li>- Đề xuất cơ chế đặc thù cho trường</li> </ul>	Năm 2013	Hỗ trợ từ NSNN, vốn tự có của cơ sở đào tạo
3.6.3	Xây dựng các Đề án trình chính phủ về phát triển nhân lực ngành Công Thương	Vụ PTNNL, các Sở Công Thương, các đơn vị thuộc Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát hiện trạng nhu cầu cụ thể của Ngành</li> <li>- Xây dựng các giải pháp cụ thể và thực hiện theo lộ trình</li> </ul>	2014-2015	NSNN, vốn hỗ trợ từ nước ngoài, xã hội hóa

3.7	Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề	Vụ PTNNL, các đơn vị, tổ chức liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu cơ hội, xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong ngành CT</li> <li>- Thu hút ODA cho lĩnh vực phát triển nhân lực ngành CT</li> <li>- Xây dựng các chương trình hợp tác quốc tế về đào tạo: với Nhật bản (JICA), Đức (GIZ), Úc (AUSAID)...</li> <li>- Tranh thủ hỗ trợ của các tổ chức quốc tế: WB, ABD</li> <li>- Dẩy mạnh liên kết đào tạo với nước ngoài tại các Trường</li> </ul>	2014-2020	
-----	---	---	---	-----------	--

**DANH MỤC ĐỀ ÁN/DỰ ÁN ƯU TIÊN TRONG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN  
NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3 4 6 8** /QĐ-BCT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên Đề án/Dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời điểm báo cáo
1	Tổ chức, sắp xếp mạng lưới các trường thuộc Bộ Công Thương giai đoạn đến năm 2020	Vụ PTNNL	Các đơn vị thuộc Bộ	01/2014
2	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương cho giai đoạn 2015-2020	Vụ PTNNL	Vụ KH, các đơn vị liên quan thuộc Bộ, các cơ sở đào tạo	12/2015
3	Xây dựng Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm ngành Công Thương	Vụ PTNNL	Trường đại học CN Thành phố Hồ Chí Minh	6/2014
4	Thí điểm mô hình trường Cao đẳng đào tạo kỹ sư ứng dụng (Mô hình KOSEN - Nhật bản)	Trường đại học CN TP. Hồ Chí Minh	Vụ PTNNL, Vụ HTQT	12/2013
5	Áp dụng mô hình đào tạo kỹ sư thực hành (KOSEN) trong ngành Công Thương	Vụ PTNNL	Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ	12/2014
6	Phát triển nhân lực ngành Công Thương đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành công nghiệp	Vụ PTNNL	Các Sở Công Thương, các đơn vị thuộc Bộ	12/2014



	trong quá trình công nghiệp hóa			
7	Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ tại các cơ sở đào tạo ngành Công Thương	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ PTNNL	12/2014
8	Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử	Tổng cục Năng lượng	Vụ PTNNL, Vụ TCCB	12/2015
9	Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực ngành Công Thương gắn với hội nhập kinh tế quốc tế	Vụ PTNNL	Vụ DB Vụ TCCB Các Vụ KV1, KV2, KV3, KV4	12/2014
10	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo và quản lý các trường thuộc Bộ	Cục TMDT	Vụ PTNNL, các cơ sở DT	12/2014

# **NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **3 4 6 8** /QĐ-BCT ngày **18** tháng **4** năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên chương trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện
1	Phổ biến Mô hình dạy nghề chất lượng cao cho các DN nước ngoài tại VN	Trường Đại học CN Hà Nội	Các cơ sở đào tạo liên quan	2013-2016
2	Phổ biến mô hình liên kết đào tạo với nước ngoài	Vụ PTNNL	Các cơ sở đào tạo	2014-2020
3	Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, dạy nghề và quản lý đào tạo dạy nghề	Vụ PTNNL	Cục TMDT, các cơ sở DT	2014-2016
4	Mô hình đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành và đào tạo kỹ thuật bằng ngoại ngữ	Vụ PTNNL	Các cơ sở đào tạo	2014-2020
5	Mô hình đào tạo gắn với nhu cầu của các Tập đoàn và địa phương	Các cơ sở đào tạo	các Tập đoàn, các Sở Công Thương	2014-2020
6	Đẩy mạnh công tác dự báo, thống kê, trao đổi thông tin về Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành Công Thương	Vụ PTNNL	Cục TMDT, các cơ sở DT	2014-2020
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu và thống kê nhân lực ngành	Vụ PTNNL	Cục TMDT, các cơ sở DT	2013-2020

	Công Thương			
8	Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề	Vụ PTNNL	Các đơn vị, tổ chức liên quan	2014-2020
9	Đẩy mạnh công tác tham mưu và xây dựng, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực, giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Vụ PTNNL	Các đơn vị, tổ chức liên quan	2013-2015
10	Xây dựng cơ chế tài chính đặc thù cho các cơ sở đào tạo ngành Công Thương	Vụ PTNNL	Vụ TC, các cơ sở DT	2014 - 2020
11	Nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên tại các trường thuộc Bộ Công Thương	Vụ PTNNL	Các cơ sở DT	2014 - 2020